

KẾT LUẬN

Để phân tích về tư tưởng quân sự Trung Hoa thời đại mới, chúng tôi đã đề cập đến cả các lý thuyết quân sự thời cổ lẫn các khuynh hướng hiện đại trong công cuộc phát triển chiến lược quốc phòng. Các tư tưởng cũ nhằm giữ cho giòng lịch sử liên tục của tư tưởng quân sự Trung Hoa trong khi khuynh hướng mới nhằm đưa ra một hướng đi, dấu không đi vào chi tiết, về sự phát triển chính sách quốc phòng cận đại thời hậu Mao Trạch Đông. Thành thử, cuốn sách bao gồm 3 đề mục chính: tư tưởng quân sự Trung Hoa thời cổ, tư tưởng quân sự Trung Hoa hiện đại và chiến lược quốc phòng trong thời gian gần đây. Những khảo sát đó chủ yếu tập trung vào việc phát triển tư tưởng quân sự tân thời. Sau khi đọc cuốn sách này, độc giả sẽ tự hỏi liệu các lý thuyết quân sự cổ điển và tư tưởng mới như lý thuyết chiến tranh nhân dân của Mao chẳng hạn có còn hữu dụng trong chiến tranh thời đại hôm nay nữa không? Thực khó cho tác giả khi trả lời câu hỏi này chỉ bằng "có" hoặc "không", vì còn tùy thuộc vào mục tiêu của chiến tranh, vũ khí nào đang dùng và bản thể của các lý thuyết đó.

Mặc dầu nhiệm vụ của quân đội nhiều vô kể nhưng quan trọng nhất là bảo vệ an ninh quốc gia bằng phương tiện chiến tranh cho phù hợp với mục tiêu quốc gia. Từ kinh nghiệm lịch sử, quân đội của một quốc gia thường được dùng làm phương tiện đàn áp các dấy loạn trong nước để giữ gìn trật tự hay dùng trong chiến tranh với các quốc gia khác để mưu cầu những mục tiêu hay quyền ích của đất nước. Theo chủ nghĩa Mác xít-Lê nin nít, các quốc gia Cộng Sản hằng lập đi lập lại là họ sẽ dùng quân đội để ủng hộ cái gọi là các lực lượng cách mạng vô sản chống lại giai cấp thống trị trong các cuộc nội chiến tại những quốc gia khác.

Theo danh từ chiến tranh, có chiến tranh tổng quát và chiến tranh giới hạn. Khi nói tới chiến tranh giữa nhiều quốc gia thì có chiến tranh toàn cầu và chiến tranh khu vực. Khi đề cập đến kẻ địch, mục tiêu quốc gia và tầm vóc chiến tranh, các phương tiện và

phương pháp dùng để đối phó với một cuộc tranh chấp có thể không giống nhau. Có loại dùng trong chiến tranh tổng quát hay chiến tranh toàn cầu thì thích hợp nhưng lại không hữu hiệu khi dùng trong nội chiến, chiến tranh giới hạn hay chiến tranh khu vực. Nếu nghĩ về chiến tranh tổng quát trong tương lai và tưởng tượng đến một loại chiến tranh hành tinh (star war) như trong phim ảnh mô tả thì người ta sẽ đi đến kết luận là một số vũ khí chiến lược như hỏa tiễn liên lục địa, phóng pháo cơ tầm xa hay phi thuyền trang bị bom nguyên tử và hỏa tiễn sẽ có thể dùng để tiêu diệt đối phương. Nếu quả thực đó là hình thức chiến tranh trong tương lai, các vũ khí chiến tranh qui ước và quân đội nếu không dùng các loại trang bị mới này sẽ trở nên vô dụng và phải phá hủy. Thế nhưng đó chưa chắc đã là một giả định thực tế. Mặc dầu các vũ khí chiến lược vừa nói tới chắc chắn sẽ được các siêu cường dùng tới trong một cuộc chiến tổng quát của thời đại mới, nhưng cũng không đúng nếu nói rằng các lực lượng chính qui không còn cần thiết để thanh toán nốt các ổ kháng cự sau khi đã dùng vũ khí hạch tâm.

Thật ra, không phải là chiến tranh tổng quát mà chiến tranh khu vực hay chiến tranh giới hạn mới thực sự chi phối chính trị toàn cầu từ thế chiến thứ hai tới nay, và vẫn tiếp tục là một áp lực chính trị trong những năm sắp đến. Kinh nghiệm lịch sử cho hay hầu hết các cuộc nội chiến và cả chiến tranh khu vực trong vài thập niên qua chủ yếu tại các quốc gia đang mở mang, chưa có vũ khí nguyên tử. Ngay cả một số hiện nay có vũ khí hạch tâm, họ cũng ngại ngần không muốn dùng ngay trên đất mình hay để tấn công các quốc gia láng giềng. Cho nên, khó có thể, nếu không nói là không thể có, một quốc gia sử dụng vũ khí nguyên tử trong chiến tranh khu vực hay nội chiến.

Ngoài ra, từ khi làm sóng dân chủ bất ngờ quét qua Đông Âu năm 1989, Liên Xô đã mất nhiều tin tưởng và nhiệt tình trong công tác ủng hộ các lực lượng cách mạng như trước đây họ đã làm. Thay đổi thái độ đó đã giảm thiểu mạnh mẽ sự đe dọa về xung đột quân sự giữa các siêu cường và nguy cơ chiến tranh hạt nhân. Không mấy ai trong chúng ta tin rằng chiến tranh tổng quát hay hạch tâm không

thể tránh được. Trái lại, càng ngày càng nhiều người có khuynh hướng nghĩ là vũ khí nguyên tử, vì kết quả là tự diệt, nên càng kém hữu dụng và không thể dùng được trong chiến tranh tương lai. Lý thuyết đó không được mọi người đồng ý nhưng ít nhất cũng cho thấy chiến tranh tổng quát hay chiến tranh khu vực dùng vũ khí qui ước sẽ vẫn còn đóng một vai trò quan trọng trong tương lai. Nếu quả thật như thế, các lý thuyết quân sự cổ điển của Trung Hoa và các quốc gia khác vẫn không phải hoàn toàn không thích hợp trong chiến tranh thời đại mới.

Ngoài ra, vũ khí và kỹ thuật có thể ảnh hưởng đến sự phát triển chiến lược, chiến thuật như đã đề cập trong phần giới thiệu quyển sách này, nhưng ảnh hưởng của nó trên chiến thuật còn to lớn hơn so với chiến lược. Khi súng ống thay thế giáo mác, cung tên là vũ khí chính trong chiến tranh, đội hình và bố trí lực lượng thay đổi mãnh liệt nhưng nguyên tắc chung về chiến lược hay căn bản quân sự không đổi mấy. Chẳng hạn như một số binh thư cũ của trung Hoa bàn về chi tiết trận đồ như đã đề cập trong chương hai nhưng không chiến lược gia tân thời nào còn mất thì giờ bàn đến nữa, cũng chẳng cấp chỉ huy nào dùng trong chiến đấu. Dù sao, một số nhiều nếu không nói là toàn bộ các nguyên tắc quân sự căn bản do các binh gia thời xưa soạn ra vẫn được coi là nguyên tắc tổng quát về điều binh. Kỳ, Chính, Hư, Thực. Kế hoạch chuẩn bị chiến tranh, thu thập tin tức, chiến tranh tâm lý, chính trị, các nguyên tắc điều binh và giữ tinh thần trên chiến địa là những vấn đề thuộc loại này. Các nhà lãnh đạo quân sự tân thời vẫn coi đó là những điểm then chốt để thắng trận. Những điều đó chưa bao giờ bị đặt câu hỏi là có hữu dụng hay không dù vũ khí thay đổi. Việc phát triển kỹ thuật mới đã tăng cường để thêm hữu hiệu chứ không phải làm các nguyên tắc kém đi.

Lý luận tương tự cũng có thể áp dụng vào nhiều lý thuyết quân sự mới. Chẳng hạn như nguyên tắc của chiến tranh nhân dân đòi hỏi quân đội phải vận động, tổ chức và tùy thuộc vào sự hỗ trợ và cộng tác của nhân dân trong khi chiến đấu. Những nguyên tắc đó cũng tương tự như lý thuyết của Tôn Tử và Ngô Tử về việc "vận động để

sao cho quần chúng hoàn toàn hòa hợp với đảng quân vương, để cho họ theo không nề sống chết, không nề nguy hiểm” trong khi chiến đấu và ”khi trong nước bất hòa thì dừng động binh”. Dù chiến tranh tân thời có ở dưới dạng nào chẳng nữa, dù vũ khí mới có mạnh mẽ sao chẳng nữa, các lý thuyết căn bản vẫn hữu ích và do đó vẫn còn được coi trọng. Tuy nhiên, nhiều nguyên tắc được hình thành cho một tình trạng đặc biệt dùng trong cuộc nội chiến hay chiến tranh Trung-Nhật vào thập niên 1930 và 1940 có thể không còn áp dụng một cách không suy xét được nữa. Chẳng hạn như Mao đòi Hồng quân tự kiếm vũ khí bằng cách đi cướp của quân thù nơi trận tiền. Ngày nay vũ khí và trang bị đã tiêu chuẩn hóa, làm như thế là không thực tế. Chính thế mà Đặng Tiểu Bình coi là không áp dụng được hay không thể làm được như đã đề cập tới trong chương cuối. Ngoài ra, Mao cũng ra lệnh cho quân sĩ chiếm nông thôn dùng làm căn cứ bao vây thành thị. Khi đem áp dụng vào một đội quân cách mạng yếu kém chống lại kẻ thù được trang bị đầy đủ thì không ngoan nhưng dùng cho quân chính qui được trang bị vũ khí tối tân thì không áp dụng được. Như đã đề cập trong chương 6, chính bản thân Mao Trạch Đông cũng tin rằng mỗi loại chiến tranh có những nguyên tắc riêng của nó. Người ta phải tìm kiếm các nguyên tắc này và dùng sao cho thích đáng. Nếu chỉ sao chép các nguyên tắc của chiến tranh đã qua một cách máy móc, chắc chắn sẽ bị đánh bại. Cho nên, mặc dầu các lý thuyết căn bản của chiến tranh nhân dân vẫn còn có thể dùng sao cho thích đáng với tình trạng đặc biệt của tương lai. Một số nguyên tắc của Mao phải thay đổi. Thật ra, các nhà lãnh đạo quân sự của Trung Hoa đã bàn đến những thay đổi này một vài lần như trong phần mở đầu của cuốn sách. ”Chiến tranh nhân dân dưới điều kiện hiện đại” là kết luận mà họ chấp nhận. Như thế cho họ có chỗ để du nhập các điều kiện mới họ gặp phải trong tương lai.

Dưới sự lãnh đạo của Đặng Tiểu Bình, việc canh tân quốc phòng của Trung Hoa đã đạt được những thành quả đáng kể và đưa chiến lược phòng ngự của Trung Hoa lên một tầm mức thực tế hơn trước đây. Tuy nhiên ảnh hưởng của biến cố năm 1989 đã làm thay đổi các chương trình phát triển kinh tế và chính trị một cách nghiêm

trọng. Các nhà lãnh đạo hiện nay đang xiết chặt sự kiểm soát quân đội và hướng phát triển kinh tế-chính trị và cố lái xã hội Trung Hoa trở lại con đường chính thống của chủ nghĩa Mác xít. Dù chưa biết họ sẽ đi tới đâu, và theo hướng đó được bao lâu một điều chắc chắn là sự bất ổn chính trị không tránh khỏi có ảnh hưởng lớn lao đối với kinh tế nói chung và cạnh tranh quốc phòng nói riêng nhất là trong những năm sắp tới. Nếu kinh tế Trung Hoa đi xuống thì quốc phòng sẽ yếu đi ảnh hưởng đến tình trạng quân binh quyền lực chính trị khu vực tại Á Châu.

Đã từ lâu người ta có huyền thoại là thế kỷ 19 là thế kỷ của người Anh, thế kỷ 20 là thế kỷ của người Mỹ còn thế kỷ 21 sẽ là thế kỷ của người Tàu. Sự khả dĩ có một thế kỷ của vành đai Thái bình Dương, lại có những cải cách của Trung Hoa trong thập niên qua và sự phát triển của các quốc gia trong vùng Đông Á khiến chuyện này xem ra có thể trở thành sự thực. Tuy nhiên từ sau biến cố Thiên An Môn 1989 và cuộc cách mạng dân chủ của các quốc gia Đông Âu thì tình hình trở nên khác đi. Khi các đối đầu quân sự chấm dứt, khối NATO và khối WARSAW ngồi lại với nhau để cộng tác trên cả kinh tế lẫn chính trị. Nếu việc đó thành công (và xem ra có vẻ như thế) thì những nhóm siêu tài chánh thế giới sẽ đầu tư vào Âu Châu mà bỏ rơi các quốc gia Á Châu, nhất là Trung Hoa hiện đang cần nhiều tư bản nước ngoài.

Nếu các chế tài kinh tế và cấm vận kỹ thuật của các nước Tây Phương hiện nay kéo dài, chính quyền Trung Hoa lại không thoát khỏi bế tắc kinh tế và chính trị do chính họ gây ra thì khó mà có thể tin rằng thế kỷ 21 sẽ là thế kỷ của họ. Với đà gia tăng dân số mãnh liệt, tình trạng môi sinh ngày càng suy thoái, tài nguyên giới hạn, không nói là thế kỷ của Trung Hoa có đến không mà ngay cả giữ cho được mức phát triển như hiện nay cũng không phải dễ.

Nếu người Trung Hoa muốn đóng một vai trò tích cực hơn trên chính đàn thế giới và khu vực trong thế kỷ tới đây, và đủ sức nuôi 1.2 tỉ người họ phải xây dựng một căn bản quốc gia vững chãi dựa trên hệ thống kinh tế và kỹ thuật tân tiến. Tuy nhiên, cứ theo kinh nghiệm lịch sử, mục tiêu đó chỉ có thể đạt được bằng phương tiện

cải cách hòa bình trong một xã hội ổn định và hòa hài chứ không thể dùng bạo lực cách mạng. Một quốc gia ổn định và hòa hài có thể đạt được bằng nhiều cách nhưng không thể nào bằng đấu tranh giai cấp liên tục vì như thế chẳng đi đến kiến tạo và tiến bộ mà chỉ đem lại tàn hại và bi thương.